

## PROFESSIONAL DEVELOPMENT FOR ELEMENTARY TEACHERS' EXPERIENTIAL ACTIVITIES ORGANIZATION COMPETENCY

**Ha Van Tu<sup>1\*</sup>, Hoang Mai Khanh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Ho Chi Minh City University of Technology and Education*

<sup>2</sup>*Viet Nam National University Ho Chi Minh city, University of Social Science and Humanities*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>11/4/2023</b>	In order to effectively implement experiential learning activities as required by the 2018 general education program, one of the urgent requirements of the education system is to develop and strengthen the capacity to organize experiential activities for primary school teachers. This study was conducted to propose the professional development for primary school teachers to enhance their capacity in organizing experiential learning. The article employed a combination of methods—document analysis, questionnaires, and pedagogical experimentation to identify the basic issues of the theory and organizational practices to foster the capacity to organize experiential learning for primary school teachers. The results of the post-experimental evaluation show that primary school teachers have developed and strengthened this capacity. Therefore, this proposal can be used to foster primary school teachers' capacity to organize experiential learning in the future.
<b>Revised:</b>	<b>27/4/2023</b>	
<b>Published:</b>	<b>27/4/2023</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Organization		
Professional development		
Organization competency		
Experiential activities		
Primary school teachers		

## TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

**Hà Văn Tú<sup>1\*</sup>, Hoàng Mai Khanh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*

<sup>2</sup>*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>11/4/2023</b>	Để triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì một trong những yêu cầu cấp thiết là phải củng cố và phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích đề xuất tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học. Bài viết đã sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu tài liệu lý luận, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và phương pháp thực nghiệm sư phạm để xác định các vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học. Bài viết đề xuất những thành tố cơ bản để tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm. Kết quả đánh giá sau thực nghiệm cho thấy giáo viên tiểu học đã củng cố, phát triển được năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng tích cực. Vì vậy có thể vận dụng đề xuất này để tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học trong tương lai.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>27/4/2023</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>27/4/2023</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Tổ chức		
Bồi dưỡng		
Năng lực tổ chức		
Hoạt động trải nghiệm		
Giáo viên tiểu học		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7721>

\* Corresponding author. Email: [tuhv.ncs@hcmute.edu.vn](mailto:tuhv.ncs@hcmute.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một trong những điểm mới nổi bật của chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Để thực hiện hiệu quả HĐTN đòi hỏi giáo viên tiểu học (GVTH) phải được củng cố và phát triển năng lực tổ chức (NLTC) HĐTN bằng nhiều cách khác nhau, trong đó bồi dưỡng (BD) là hoạt động trọng tâm. Có một số công trình đã được thực hiện về BD cho GVTH. Đỗ Việt Long, Trần Văn Hiếu (2020) nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý hoạt động BD GVTH theo định hướng đổi mới GDPT [1]. Vũ Thị Bình (2018) tìm hiểu về BD năng lực (NL) chuyên môn cho GVTH vùng cao tỉnh Lào Cai [2]. Lê Văn Chín (2012) đã đề xuất các giải pháp quản lý nhằm đào tạo, đào tạo lại, BD đội ngũ GVTH tại tỉnh Bến Tre [3]. Tác giả Đoàn Thị Ngân (2017) nghiên cứu, đề xuất giải pháp BD kỹ năng dạy học theo hướng phát triển NL học sinh cho GVTH [4]. Nhóm tác giả Phan Thị Tinh, Lê Thị Hồng Chi, Hà Thị Huyền Diệp (2019) nghiên cứu về BD NL dạy học tìm tòi, khám phá cho GVTH đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT [5]. HĐTN là hoạt động mới trong chương trình GDPT 2018, đã có một số nghiên cứu về BD về HĐTN cho giáo viên được thực hiện. Lê Thanh Bình (2016) nghiên cứu về BD công tác triển khai và quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên phổ thông [6]. Hai tác giả Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Hằng (2014) đề xuất những phương pháp giảng dạy giáo viên cần được trang bị để tổ chức HĐTN cho học sinh [7]. Nhóm tác giả Nguyễn Quang Linh, Dương Thị Thu Hương (2019) nghiên cứu thiết kế quy trình tổ chức HĐTN cho sinh viên sư phạm vật lý theo mô hình giáo dục STEM [8]. Nguyễn Thị Ngọc (2022) nghiên cứu về BD NL lập kế hoạch HĐTN cho GVTH đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 [9]. Như vậy, đã có một số công trình nghiên cứu về BD cho GVTH và BD về HĐTN cho GVTH tuy nhiên chưa có nghiên cứu cụ thể, quy mô về tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Đã có một số hoạt động BD cho GVTH về HĐTN được tổ chức thông qua chương trình BD thường xuyên của ngành giáo dục và đào tạo, BD thay sách giáo khoa HĐTN nhưng chưa có hoạt động BD chuyên sâu về NLTC HĐTN cho GVTH. Vì vậy, để củng cố, phát triển NLTC HĐTN cho GVTH, góp phần thực hiện hiệu quả HĐTN theo chương trình GDPT 2018 thì nghiên cứu, đề xuất tổ chức BD về NLTC HĐTN cho GVTH là cần thiết.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phối hợp ba phương pháp sau:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: để tìm kiếm, tổng hợp và phân tích để làm rõ các vấn đề lý luận có liên quan đến tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH, làm cơ sở cho việc đề xuất tổ chức BD cho GVTH.

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: được sử dụng để khảo sát 98 GVTH về tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH sau thực nghiệm. Phương pháp này giúp đánh giá chính xác kết quả tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: được sử dụng với mục đích khẳng định sự cần thiết, khả thi của các thành tố tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH mà bài viết đã đề xuất.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên tiểu học

Để tổ chức HĐTN, đòi hỏi GVTH phải có hệ thống NLTC tương ứng. NL là một khái niệm được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. NL có thể được hiểu là khả năng vận dụng, tập hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện một công việc hiệu quả theo như quan điểm của Nguyễn Đức Trí, Hồ Ngọc Vinh [10]. NL còn được xem là tổ hợp đặc điểm, thuộc tính tâm lý cá nhân phù hợp với yêu cầu của hoạt động nhất định theo quan điểm của Vũ Dũng [11]. Tổng hợp các quan điểm trên, tác giả cho rằng NL là khả năng của cá nhân được hình thành trên cơ sở huy động, tổng hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ và các thuộc tính cá nhân khác để thực hiện có chất lượng và hiệu quả một hoạt động nhất định. Từ khái niệm về NL, có thể hiểu NLTC HĐTN của GVTH là khả

năng của GVTH huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và các thuộc tính cá nhân nhằm lên kế hoạch, tổ chức, phối hợp các lực lượng giáo dục, đánh giá kết quả và giải quyết các yêu cầu đặt ra khi tổ chức HĐT.N.

Muốn thực hiện mục tiêu của HĐT.N ở tiểu học (TH) đòi hỏi GVTH phải thật sự am hiểu, thành thạo cả về lý luận lẫn thực tiễn tổ chức HĐT.N. GVTH phải nắm rõ mục tiêu HĐT.N, phẩm chất, NL cần đạt ở học sinh, thành thạo về các mạch nội dung, phương thức tổ chức, loại hình hoạt động, cách thức kiểm tra đánh giá và phối hợp các lực lượng giáo dục tổ chức HĐT.N. Để GVTH đáp ứng được yêu cầu trên cần phải phát triển cho GVTH NLTC HĐT.N. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất khung NLTC HĐT.N cho GVTH với 6 tiêu NL cụ thể là NL chuyên môn về HĐT.N; NL xây dựng kế hoạch tổ chức HĐT.N; NL phối hợp các lực lượng giáo dục tổ chức HĐT.N; NL đánh giá kết quả HĐT.N; NL sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị tổ chức HĐT.N và NL tổ chức, thực hiện HĐT.N. Từ 6 tiêu NL này, tác giả xây dựng 34 chỉ báo NL tương ứng để tổ chức BD cho GVTH.

### 3.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐT.N cho giáo viên tiểu học

BD là hoạt động chủ đạo để cập nhật, củng cố và phát triển kiến thức, phẩm chất và năng lực cho GVTH. Theo Desmarais (1992) thì BD là những chương trình, hoạt động được thiết kế để tác động tích cực đến hoạt động dạy học của giáo viên [12]. Hai tác giả Nguyễn Văn Tấn, Lê Văn Huân (2016) cho rằng đây là quá trình bổ sung tri thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho giáo viên [13, tr. 27]. Khá đồng tình với các quan điểm trên, tác giả cho rằng BD là hoạt động nhằm củng cố và phát triển kiến thức, phẩm chất và NL cho giáo viên, giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả hoạt động giảng dạy, giáo dục. Như vậy có thể hiểu, BD NLTC HĐT.N cho GVTH là hoạt động nhằm củng cố và phát triển NLTC cho GVTH để triển khai HĐT.N theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Để củng cố và phát triển NLTC HĐT.N cho GVTH đã đề xuất trên đây, chúng tôi đưa ra gợi ý về tổ chức BD như sau:

#### 3.2.1. Mục tiêu tổ chức bồi dưỡng

Tổ chức BD nhằm mục tiêu củng cố và phát triển NLTC HĐT.N cho GVTH, đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐT.N cho học sinh TH theo yêu cầu của chương trình GDPT HĐT.N 2018 đang được triển khai thực hiện ở trường TH.

#### 3.2.2. Nguyên tắc tổ chức bồi dưỡng

Để tổ chức BD NLTC HĐT.N cho GVTH được hiệu quả, cần tuân thủ theo những nguyên tắc như đảm bảo tính khoa học, tính kế thừa, tính thực tiễn, tính hệ thống và tính hiệu quả.

#### 3.2.3. Nội dung bồi dưỡng

Để đạt được mục tiêu là sự phát triển đồng bộ NLTC HĐT.N, chúng tôi đề xuất nội dung BD cho GVTH gồm 6 chủ đề tương ứng với 6 tiêu NLTC HĐT.N cần phát triển. Nội dung cụ thể được thể hiện ở bảng 1:

**Bảng 1. Nội dung bồi dưỡng NLTC HĐT.N cho giáo viên tiểu học**

Năng lực tổ chức HĐT.N	Chủ đề bồi dưỡng
Năng lực chuyên môn về HĐT.N	HĐT.N trong chương trình GDPT 2018
Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức HĐT.N	Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐT.N ở TH
Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐT.N	Phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐT.N ở TH
Năng lực đánh giá kết quả HĐT.N	Đánh giá kết quả tổ chức HĐT.N ở TH
Năng lực sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐT.N	Sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐT.N ở TH
Năng lực tổ chức, thực hiện HĐT.N	Thực hành Tổ chức HĐT.N ở TH

### 3.2.4. Hình thức bồi dưỡng

Để đạt được mục tiêu BD, thực hiện nội dung cần BD cho GVTH, tổ chức BD có thể sử dụng phối hợp các hình thức như BD trực tiếp, tập trung, BD trực tiếp kết hợp trực tuyến, BD qua hình thức tự học của giáo viên, BD trực tuyến qua mạng Internet, BD thông qua hoạt động khối chuyên môn và BD giáo viên thông qua hoạt động dự giờ, thao giảng.

### 3.2.5. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Để đánh giá khách quan, chính xác kết quả BD cần sử dụng phối hợp các hình thức như: đánh giá quá trình BD của cơ sở tổ chức BD, đánh giá của nhà trường tiểu học, tự đánh giá của GVTH, đánh giá đồng đẳng của tập thể giáo viên. Tùy theo hình thức đánh giá, có thể sử dụng các công cụ/bài tập đánh giá cụ thể như phiếu đánh giá/khảo sát ý kiến, báo cáo thu hoạch/báo cáo tự đánh giá, bài kiểm tra cá nhân (tự luận/trắc nghiệm), phiếu dự giờ.

### 3.2.6. Thời gian tổ chức bồi dưỡng và chuyên gia tham gia bồi dưỡng

*Thời gian tổ chức BD:* có thể tổ chức BD vào đầu mỗi học kỳ hoặc trong học kỳ để GVTH có thể vận dụng kết quả BD vào tổ chức HĐTN cho học sinh được hiệu quả.

*Chuyên gia BD:* để tổ chức BD được hiệu quả thì đòi hỏi chuyên gia BD phải có chuyên môn tốt về HĐTN và tổ chức HĐTN ở TH như chuyên viên phụ trách HĐTN của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; Cán bộ quản lý trường TH; Giáo viên cốt cán phụ trách HĐTN của trường TH.

## 3.3. Thực nghiệm tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học

### 3.3.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm

Để khẳng định tính hiệu quả của các nội dung đã đề xuất, chúng tôi tiến hành thực nghiệm (TN) tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH với những thông tin cơ bản như sau:

*Về địa điểm thực nghiệm:* hai trường TH tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đối tượng tham gia thực nghiệm:* 98 GVTH đang công tác tại hai trường TN có tham gia trực tiếp tổ chức/phối hợp tổ chức HĐTN cho học sinh. TN được tiến hành trên cùng một nhóm đối tượng nhằm đánh giá sự thay đổi của GV trước TN và sau TN.

*Nội dung thực nghiệm:* tổ chức BD 6 chủ đề đã đề xuất hướng đến đạt được mục tiêu BD là phát triển NLTC HĐTN cho GVTH.

*Thời gian thực nghiệm:* từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 15 tháng 10 năm 2022.

*Chuyên gia thực hiện BD:* Có 4 chuyên gia được lựa chọn để TN tổ chức BD cho GVTH, trong đó 2 chuyên gia đang là tổng chủ biên, chủ biên của sách giáo khoa HĐTN, 2 chuyên gia đang là cán bộ quản lý trường phụ trách HĐTN của trường TH.

*Công cụ khảo sát và phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm:* Công cụ được sử dụng để đánh giá kết quả TN là hai phiếu khảo sát trước và sau TN dành cho GVTH. Kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm xử lý dữ liệu SPSS. Cách quy đổi điểm đối với câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ thì tính theo điểm trung bình, điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5, chia thành 5 mức, mỗi mức cách nhau 0,8 điểm (khoảng giá trị các mức độ sẽ là:  $(n-1)/n=0,8$ ). Ý nghĩa các mức giá trị trung bình được xác định như sau: Từ 1,00 đến 1,80: Hoàn toàn không đồng ý/Kém/Không bao giờ; Từ 1,81 đến 2,60: Không đồng ý/Yếu/Hiếm khi; Từ 2,61 đến 3,40: Phân vân/Trung bình/Thỉnh thoảng; Từ 3,41 đến 4,20: Đồng ý/Khá/Thường xuyên; Từ 4,21 đến 5,00: Hoàn toàn đồng ý/Tốt/Luôn luôn.

### 3.3.2. Kết quả thực nghiệm tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH

Sau khi tiến hành thực nghiệm tổ chức BD cho GVTH, chúng tôi nhận thấy rằng về cơ bản tổ chức BD đã đem đến kết quả tích cực, góp phần củng cố và phát triển được NLTC HĐTN cho GVTH. Kết quả cụ thể như sau:

### 3.3.2.1. Năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Sau khi tiến hành TN tổ chức BD cho GVTH cho thấy có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực ở các chỉ báo NL thuộc NL chuyên môn về HĐTN của GVTH so với trước khi TN. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

**Bảng 2. Năng lực chuyên môn về HĐTN của giáo viên tiểu học**

STT	Năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Mô tả được đặc điểm của chương trình GDPT HĐTN	4,00	1,089	4,45	,594
2	Xác định được mục tiêu của HĐTN	3,97	1,080	4,49	,598
3	Phân tích được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của học sinh	4,03	1,063	4,60	,534
4	Kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN	3,95	1,020	4,54	,559
5	Xác định được hình thức và loại hình hoạt động HĐTN	4,03	1,065	4,58	,516
6	Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để thực hiện chương trình HĐTN	4,12	1,015	4,56	,539

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, chỉ báo NL được đánh giá cao nhất sau TN là “Thầy/cô phân tích được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh” với ĐTB là 4,60. Các vị trí tiếp theo là “Thầy/cô xác định được hình thức và loại hình HĐTN”, ĐTB= 4,58; “Thầy/cô nhận biết được các yêu cầu cần thiết để thực hiện chương trình HĐTN”, ĐTB= 5,46; “Thầy/cô kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN”, ĐTB= 4,54. Như vậy, GVTH đã có sự thay đổi khá tốt NL chuyên môn về HĐTN. Nguyên nhân của sự thay đổi tích cực này xuất phát từ đội ngũ chuyên gia tham gia BD. Chúng tôi đã mời chuyên gia là tổng chủ biên của bộ sách giáo khoa HĐTN (Bộ Chân trời sáng tạo). Chuyên gia đã tiến hành BD kỹ về các vấn đề của chương trình GDPT HĐTN và đi sâu hướng dẫn các nội dung cơ bản, cách thức triển khai các nội dung của sách giáo khoa HĐTN, giải thích các vấn đề thắc mắc của GVTH. Đối sánh kết quả trước và sau TN cho thấy, các chỉ báo NL được đánh giá thấp trước TN đã có sự thay đổi tích cực. Chỉ báo NL “Thầy/cô kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN” được đánh giá thấp nhất trước TN, đã tăng từ ĐTB = 3,95 lên ĐTB = 4,54; “Thầy/cô xác định được mục tiêu của HĐTN”, ĐTB từ 3,97 tăng lên 4,49 và “Thầy/cô mô tả được đặc điểm của chương trình giáo dục phổ thông HĐTN” với ĐTB tăng từ 4,00 lên 4,45. Các chỉ báo khác khi đối sánh cũng cho thấy sự thay đổi theo chiều hướng tích cực. Như vậy, sự thay đổi tích cực ở NL chuyên môn về HĐTN khẳng định tính hiệu quả của tổ chức BD cho GVTH.

### 3.3.2.2. Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN của giáo viên tiểu học

Đánh giá chung trước TN cho thấy mức độ đạt được NL này của GVTH khá tốt với ĐTB đều >4,0, do đó chủ đề BD “Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN ở tiểu học” được thực hiện theo hình thức GVTH tự BD với sự hỗ trợ của chuyên gia.

Kết quả khảo sát sau TN được thể hiện ở bảng 3.

**Bảng 3. Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN của giáo viên tiểu học**

STT	Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phân tích được mục đích, yêu cầu của việc xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN	4,16	1,080	4,48	,560
2	Chỉ ra được cách thức thu thập, phân tích, xử lý thông tin liên quan đến việc tổ chức HĐTN	4,23	,995	4,45	,611
3	Xác định được mục tiêu, nội dung phù hợp cho từng loại kế hoạch HĐTN	4,14	1,055	4,50	,542
4	Xác định được hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp	4,19	1,004	4,48	,560
5	Xác định được lực lượng, phương tiện và điều kiện hỗ trợ phù hợp để thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN	4,13	,997	4,48	,578
6	Lập được kế hoạch tổ chức HĐTN cho học sinh tiểu học	4,11	,999	4,53	,542

Kết quả sau TN cho thấy GVTH đã đạt được kết quả khá tốt ở NL xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN. Chỉ báo NL được đánh giá cao nhất là “Thầy/cô lập được kế hoạch tổ chức HĐTN cho học

sinh tiểu học” với ĐTB=4,53 (trước TN là 4,11). Kết quả này cũng có nghĩa là sau khi thực hiện tự BD, GVTH đã lập được kế hoạch tổ chức HĐTN cho học sinh. Hai chỉ báo NL xếp vị trí thấp thứ 2 và 3 trước TN là “*Thầy/cô xác định được lực lượng, phương tiện và điều kiện hỗ trợ phù hợp để thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN*”, ĐTB= 4,13; “*Thầy/cô xác định được mục tiêu, nội dung phù hợp cho từng loại kế hoạch HĐTN*”, ĐTB= 4,14 cũng cho thấy sự thay đổi tích cực, với ĐTB đánh giá sau TN lần lượt là 4,48 và 4,50. Các chỉ báo năng lực còn lại trong NL này cũng cho thấy có thay đổi tích cực theo chiều hướng tăng giữa trước và sau TN. Như vậy có thể nhận thấy, GVTH đã có sự thay đổi, củng cố và phát triển NL xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN.

### 3.3.2.3. Năng lực phối hợp các lực lượng để tổ chức HĐTN của giáo viên tiểu học

Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục là tiêu NL quan trọng của GVTH để tổ chức HĐTN theo chương trình GDPT 2018. Kết quả đánh giá sau TN cho thấy GVTH đã đạt được NL này ở mức độ khá tốt, với ĐTB đánh giá khá cao và đồng đều giữa các chỉ báo NL. Kết quả chi tiết được thể hiện ở bảng 4.

**Bảng 4.** Năng lực phối hợp các lực lượng để tổ chức HĐTN của GVTH

STT	Năng lực tổ chức phối hợp các lực lượng để tổ chức hoạt động trải nghiệm	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Huy động được các lực lượng giáo dục có liên quan để tổ chức HĐTN	4,00	1,049	4,48	,560
2	Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng giáo dục	3,97	1,022	4,45	,611
3	Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp	4,02	1,049	4,50	,542
4	Xác định được hình thức, phương pháp thực hiện hoạt động phối hợp	4,22	,980	4,48	,560
5	Xây dựng được kế hoạch, các mạng/kênh liên lạc để phối hợp	4,04	1,021	4,48	,578
6	Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp	4,13	,997	4,53	,542

Kết quả bảng 4 cho thấy “*Thầy/cô huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp*” là chỉ báo được đánh giá cao nhất với ĐTB= 4,53, kế đến là “*Thầy/cô xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp*”, với ĐTB 4,50. Các chỉ báo NL còn lại cũng đạt mức độ đánh giá khá cao, với ĐTB từ 4,45 đến 4,48. Qua kết quả trên có thể nhận thấy rằng, tổ chức BD đã giúp GVTH củng cố và phát triển được NL phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐTN. Kết quả so sánh trước và sau TN cũng cho thấy, tất cả các chỉ báo NL đều có sự thay đổi và phát triển theo chiều hướng tăng sau khi tham gia BD. Chỉ báo NL được đánh giá thấp nhất trước TN là “*Thầy/cô xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng giáo dục*”, với ĐTB= 3,97 đã có sự thay đổi khá nhiều sau TN, với ĐTB đánh giá là 4,45.

### 3.3.2.4. Năng lực đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Đánh giá cũng là một tiêu NL rất quan trọng cần được củng cố và phát triển cho GVTH trong quá trình tổ chức HĐTN, giúp GVTH đánh giá chính xác kết quả tham gia HĐTN của học sinh. Kết quả khảo sát sau TN về NL này được thể hiện ở bảng 5.

**Bảng 5.** Năng lực đánh giá kết quả HĐTN của giáo viên tiểu học

STT	Năng lực tổ chức phối hợp các lực lượng để tổ chức hoạt động trải nghiệm	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định được mục đích, yêu cầu đánh giá kết quả HĐTN	4,18	1,050	4,47	,541
2	Xác định được nội dung đánh giá HĐTN	4,24	,994	4,56	,539
3	Sử dụng được hình thức đánh giá phù hợp với yêu cầu của từng loại HĐTN	4,12	,998	4,35	,594
4	Hướng dẫn được các lực lượng giáo dục khác tham gia đánh giá kết quả HĐTN	4,10	1,061	4,38	,696
5	Sử dụng được kết quả đánh giá từ các nguồn khác nhau để đánh giá kết quả HĐTN	4,05	1,004	4,49	,580
6	Thiết kế được bài tập và tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN của học sinh	4,20	1,002	4,56	,596

Kết quả bảng 5 cho thấy GVTH đã đạt được NL đánh giá kết quả HĐTN ở mức khá tốt sau TN. “*Thầy/cô xác định được nội dung đánh giá HĐTN*” và “*Thầy/cô thiết kế được bài tập và tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN của học sinh*” là hai chỉ báo NL được GVTH đánh giá cao nhất, với cùng ĐTB là 4,56. Điều này thể hiện GVTH đã khá thành thạo trong việc xác định nội dung

đánh giá, thiết kế được tiêu chí, bài tập đánh giá kết quả tham gia HĐTN của học sinh. Các chỉ báo NL còn lại thuộc NL này cũng được GVTH đánh giá cao, với ĐTB từ 4,35 đến 4,49. Chỉ báo NL được đánh giá thấp nhất trước TN là “*Thầy/cô sử dụng được kết quả đánh giá từ các nguồn khác nhau để đánh giá kết quả HĐTN*” với ĐTB = 4,05 cũng đạt được ĐTB = 4,49 sau khi kết thúc TN. Phân tích kết quả đối sánh giữa hai trường tham gia TN thì về cơ bản ĐTB đạt được của hai trường đã tương đối giống nhau, không còn quá cách biệt như trước khi TN.

### 3.3.2.5. Năng lực sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐTN

Sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện, thiết bị là điều kiện cần để tổ chức HĐTN được hiệu quả do đó phải phát triển cho GVTH NL này. Sau khi tiến hành TN tổ chức BD cho GVTH thì kết quả thầy cô đã đạt được NL này ở mức khá tốt so với trước TN. Kết quả thể hiện ở bảng 6.

**Bảng 6. Năng lực sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐTN**

STT	Năng lực sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức hoạt động trải nghiệm	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện cần có để tổ chức HĐTN	4,08	1,046	4,42	,608
2	HĐTN theo yêu cầu cụ thể của từng hoạt động và điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương	4,00	1,022	4,45	,577
3	Sử dụng được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình tổ chức HĐTN	4,12	,998	4,42	,641
4	Thiết kế được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình tổ chức HĐTN	4,08	1,019	4,34	,703

Theo kết quả bảng trên thì “*Thầy/cô xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện cần có để tổ chức HĐTN*” là chỉ báo NL được đánh giá cao nhất sau TN, với ĐTB là 4,45. Đứng thứ 2 là “*Thầy/cô đã sử dụng được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình tổ chức HĐTN*” và “*Thầy/cô xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện cần có để tổ chức HĐTN*” với cùng ĐTB = 4,42. Chỉ báo “*Thầy/cô xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện phù hợp để tổ chức HĐTN theo yêu cầu cụ thể của từng hoạt động và điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương*” được đánh giá thấp nhất trước TN, với ĐTB = 4,00 đã có sự thay đổi tích cực sau TN bồi dưỡng, với đạt được là ĐTB = 4,45. Như vậy, có thể khẳng định quá trình TN tổ chức BD đã làm thay đổi được NL sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐTN của GVTH.

### 3.3.2.6. Năng lực tổ chức thực hiện HĐTN của giáo viên tiểu học

Mục tiêu chính của tổ chức BD là phát triển NLTC HĐTN cho GVTH. Chúng tôi tiến hành TN bồi dưỡng NL này qua chủ đề “*Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học*” với sự tham gia đồng hành của chuyên gia là cán bộ quản lý trường tiểu học và giáo viên cốt cán về HĐTN. Kết quả khảo sát sau TN được thể hiện ở bảng 7.

**Bảng 7. Năng lực tổ chức thực hiện HĐTN của giáo viên tiểu học**

STT	Năng lực tổ chức thực hiện HĐTN	Trước TN		Sau TN	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng được kế hoạch, quy trình tổ chức HĐTN	4,13	1,073	4,47	,541
2	Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch	4,18	,990	4,56	,539
3	Sử dụng thành thạo các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN	3,96	1,038	4,35	,594
4	Tổ chức, điều khiển và hướng dẫn được học sinh và các lực lượng giáo dục thực hiện HĐTN theo kế hoạch	4,14	1,055	4,38	,696
5	Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để tổ chức HĐTN	4,07	1,003	4,49	,580
6	Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của học sinh	4,22	,982	4,56	,596

Kết quả đánh giá sau TN cho thấy, GVTH đã đạt được NL này ở mức độ khá tốt, với ĐTB dao động từ 4,35 đến 4,56. Chỉ báo NL đạt được cao nhất là “*Thầy cô đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của học sinh*” và “*Thầy cô thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch*” với cùng ĐTB là 4,56. Chỉ báo NL được đánh giá thấp nhất trước TN là “*Thầy cô sử dụng thành thạo các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN*” với ĐTB = 3,96, đã thay đổi tích cực sau khi

TN, với ĐTB = 4,35. Các chỉ báo khác cũng được thầy cô đánh giá có sự thay đổi và phát triển theo chiều hướng tăng lên sau khi TN. Như vậy, về cơ bản tổ chức BD đã góp phần phát triển được NLTC thực hiện HĐTĐ của GVTH.

Để khẳng định tính tích cực và hiệu quả của tổ chức BD NLTC HĐTĐ cho GVTH, chúng tôi đã tiến hành đánh giá ý kiến của GVTH về các yếu tố của quá trình tổ chức BD. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 8.

**Bảng 8.** Đánh giá của GVTH về tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTĐ

STT	Các yếu tố của quá trình tổ chức HĐTĐ cho GVTH	ĐTB	ĐLC
1	Mục tiêu tổ chức bồi dưỡng	4,51	,630
2	Nội dung các chủ đề bồi dưỡng	4,77	,450
3	Thời lượng của các chủ đề bồi dưỡng	4,67	,493
4	Hình thức tổ chức bồi dưỡng	4,61	,530
5	Hình thức đánh giá kết quả bồi dưỡng phù hợp	4,51	,630
6	Các điều kiện tổ chức bồi dưỡng	4,44	,576
7	Đội ngũ chuyên gia tham gia bồi dưỡng	4,64	,503

Kết quả khảo sát cho thấy GVTH đánh giá khá tốt về các yếu tố của quá trình tổ chức BD NLTC HĐTĐ mà thầy cô đã được tham gia, với ĐTB từ 4,44 đến 4,77. “*Nội dung các chủ đề bồi dưỡng*”, ĐTB= 4,77 là yếu tố được GVTH đánh giá cao nhất, kế đến là “*Thời lượng của các chủ đề bồi dưỡng*”, với ĐTB= 4,67. Thầy cô cũng đánh giá cao các yếu tố như “*Đội ngũ chuyên gia tham gia bồi dưỡng*”, ĐTB= 4,64; “*Hình thức tổ chức bồi dưỡng*”, ĐTB= 4,61. Các yếu tố khác như mục tiêu tổ chức BD, hình thức đánh giá kết quả BD và các điều kiện thực hiện tổ chức BD cũng được thầy cô đánh giá khá tốt, với ĐTB từ 4,44 đến 4,51. Như vậy, sự thay đổi tích cực về NLTC HĐTĐ của GVTH và đánh giá khá tốt về tổ chức BD có thể khẳng định được tính hiệu quả của thực nghiệm tổ chức BD NLTC HĐTĐ cho GVTH theo các nội dung đã gợi ý, do đó có thể vận dụng đề xuất này để triển khai tổ chức BD cho GVTH phù hợp với điều kiện, nhu cầu của địa phương, nhà trường và GVTH.

#### 4. Kết luận

Tổ chức thực hiện hiệu quả HĐTĐ ở tiểu học góp phần rất lớn vào sự thành công của quá trình triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Hiệu quả thực hiện HĐTĐ phụ thuộc vào NLTC HĐTĐ của GVTH. NLTC HĐTĐ của GVTH có thể được củng cố và phát triển thông qua BD do đó cần tiếp tục đẩy mạnh tổ chức BD cho GVTH, giúp GVTH thực hiện có hiệu quả HĐTĐ theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. L. Do and V. H. Tran, “Actual situation of managing primary school teacher training activities in the direction of reforming general education in Krong Nang district, Dak Lak province,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 482, 2nd term, pp. 54-59, July 2020.
- [2] T. B. Vu, “Professional development for primary school teachers in the highlands of Lao Cai province to meet the requirements of the new program,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 440, 2nd term, pp. 11-15, October 2018.
- [3] V. C. Le, “Managing a team of primary school teachers in Ben Tre province to meet the requirements of educational innovation,” Doctoral thesis in educational management, Vietnam Institute of Educational Sciences, 2012.
- [4] T. N. Doan, “Fostering teaching skills in the direction of developing student capacity for primary school teachers in Thu Duc District, Ho Chi Minh City,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 142, p. 103, July 2017.
- [5] T. T. Phan, H. T. C. Le, and H. T. D. Ha, “Fostering the teaching capacity of discovery and discovery for primary teachers to meet the current requirements of general education innovatio,” *Science and Technology Magazine, Hung Vuong University*, vol. 16, no. 3, pp. 49-55, 2019.
- [6] T. B. Le, “Dong Thap University with fostering the implementation and management of creative experiences for high school teachers in the Mekong Delta,” *Proceedings of the conference, Dong Thap University*, 2016, p. 7.

- 
- [7] K. T. D. Nguyen and T. H. Nguyen, "Research on capacity development to design creative experiential activities for high school teachers," Research project at grassroots level, code 2014-17-02NV, Hanoi National University of Education, 2014.
- [8] Q. L. Nguyen and T. T. H. Duong, "Fostering the capacity to design and organize experiential activities for physics pedagogical students according to the STEM educational model," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 209, no. 16, pp. 101-107, 2019.
- [9] T. N. Nguyen, "Fostering capacity of planning experiential activities for primary school teachers to meet the requirements of the general education program 2018," *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 10, pp. 35-39, 2022.
- [10] D. T. Nguyen and N. V. Ho, *Teaching methods in vocational training*. Vietnam Education Publishing House, 2013, p. 24.
- [11] D. Vu, *Dictionary of Psychology*. Social Science Publishing House, 2008, pp. 160-161.
- [12] J. Desmarais, "Teachers' opinions of the characteristics of good in service programs as suggested in current research," *Eric Document Reproduction*, no. ED, pp. 354-592, 1992.
- [13] V. H. Le, "Management of training activities for high school teachers in Hanoi city in the direction of standardization," Doctoral thesis in Educational management, Political Academy, Ministry of National Defence, 2016.